

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình của thành phố Hà Nội đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Công văn số 7257/BYT-TCDS ngày 25/12/2020 của Bộ Y tế triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/4/2018 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình của thành phố Hà Nội đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Đảm bảo đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện có chất lượng các dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện hoàn thành kế hoạch Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đang sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 76% vào năm 2025, đạt 78% vào năm 2030, mỗi năm phân đầu giảm 2/3 số vị thành viên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

b) 80% cơ sở cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025, đạt 95% vào năm 2030.

c) 100% cấp xã, phường tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố vào năm 2025 và duy trì năm 2030.

d) 95% Trạm Y tế tuyến xã có đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, đạt 100% vào năm 2030.

đ) 100% cấp quận, huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới vào năm 2025 và duy trì năm 2030.

e) 100% cấp xã, phường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện Kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Thực hiện trong phạm vi thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

b) Đối tượng tác động: Người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội; ban, ngành đoàn thể; cán bộ Y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình tại địa phương

a) Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình cho cơ sở, có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn.

b) Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức Hội nghị, hội thảo để tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo. Tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị xã hội, xã hội hóa các phương tiện tránh thai và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Định kỳ cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số cho lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ Kế hoạch gia đình:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, nhằm tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về việc chuyển hướng chính sách dân số từ tập trung vào Kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Đặc biệt tập trung tuyên truyền, vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 02 con, phấn đấu duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi toàn Thành phố.

- Các cơ quan Báo, chí và Đài Phát thanh và Truyền hình, Đài Phát thanh, Khoa Truyền thông Giáo dục thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,... về cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản, thực hiện các biện pháp tránh thai và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo cung cấp thông tin cho các nhà quản lý, các tổ chức, cá nhân quan tâm tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục triển khai thực hiện xã hội hóa cung cấp phương

tiện tránh thai và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản trên địa bàn toàn thành phố Hà Nội.

b) Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về Kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án khác,... tại địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình qua internet, trang điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động,... Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Phát huy vai trò của người có ảnh hưởng với công chúng, gia đình và dòng họ như những người nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật... Ngoài ra, cũng cần quan tâm các hoạt động truyền thông trực tiếp tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố...

- Tăng cường truyền thông về dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình trên các trang tin có nhiều người truy cập cụ thể với từng nhóm đối tượng đích.

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về Kế hoạch hóa gia đình từ bản tin sang bản điện tử đưa lên mạng internet; biên soạn và phát hành các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, sách mỏng, băng đĩa,...

c) Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi

- Xây dựng chương trình và tài liệu giáo dục dân số, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với từng cấp học.

- Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong các môn học và hoạt động giáo dục, phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi. Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị mỗi gia đình nên có hai con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

d) Hướng dẫn tăng cường tư vấn, sử dụng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình có chất lượng

- Tập huấn kỹ năng truyền thông tư vấn cho cán bộ y tế cơ sở tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình.

- Tập huấn kỹ năng truyền thông tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình

a) Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình ở các cấp; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình; ưu tiên đầu tư cho vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao.

- Rà soát, củng cố và kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, nhất là tuyến cơ sở. Bổ sung trang thiết bị, phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản để đảm bảo các cơ sở y tế tuyến huyện, xã đủ năng lực thực hiện dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

- Nâng cao năng lực cơ sở y tế thực hiện dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, chú trọng các đơn vị khó khăn để đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho tuyến y tế cơ sở thực hiện dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình.

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình theo hướng đảm bảo các cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình cơ bản. Tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả việc phân phối các dịch vụ phi lâm sàng qua mạng lưới nhân viên y tế thôn, tổ dân phố cộng tác viên dân số.

b) Đào tạo, đào tạo liên tục cho người cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

c) Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

- Thí điểm và mở rộng các mô hình: Cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản tại các cơ sở thực hiện mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số, tăng cường cung ứng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản thân thiện cho vị thành niên, thanh niên; cung ứng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản cho công nhân tại các khu công nghiệp, khu kinh tế,... trên địa bàn Thành phố; cung cấp thông tin, dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản qua website, email, facebook, youtube, twitter, instagram, zalo...).

d) Thí điểm mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng.

đ) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình phương tiện tránh thai (LMIS).

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, chỉ báo và chế độ báo cáo về quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến cơ sở.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình tuyến quận, huyện và xã, phường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý hậu cần phương tiện tránh thai của cơ sở.

- Đề xuất Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình xây dựng hệ thống quản lý hậu cần phương tiện tránh thai (LMIS) cho tuyến huyện, đồng thời nâng cao năng lực quản lý hậu cần phương tiện tránh thai.

e) Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác Kế hoạch hóa gia đình; kiểm định chất lượng phương tiện tránh thai, cơ sở cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình.

- Xây dựng bộ công cụ giám sát chất lượng sau đào tạo đối với người cung cấp dịch vụ; các quy định về cơ sở thực hiện dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình có chất lượng

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản theo quy định.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, huy động nguồn lực thực hiện chương trình

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở, vùng khó khăn có mức sinh cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

- Có cơ chế xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình và phân phối phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh theo phân khúc thị trường; khuyến khích sự tự nguyện chi trả dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình và chi phí mua phương tiện tránh thai của người dân.

5. Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế: Chủ động, tích cực hội nhập trong lĩnh vực Kế hoạch hóa gia đình để tạo sự đồng thuận, ủng hộ nguồn lực để thực hiện chương trình. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhằm đạt được sự hiểu biết chung, xây dựng mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức, đối tác hoạt động trong lĩnh vực phương tiện tránh thai và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức các nghiên cứu đánh giá về Kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe vị thành niên/thanh niên; các vấn đề liên quan đến phá thai,...; nghiên cứu phân đoạn thị trường về phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản để tìm ra những giải pháp nhằm thực hiện tốt chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Trung ương: Theo kế hoạch hỗ trợ hàng năm.

- Ngân sách Thành phố (nguồn vốn sự nghiệp): Theo hướng dẫn của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Ngân sách quận, huyện, thị xã: Bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch từ nguồn kinh phí chi hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình theo định mức hàng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch đã được phê duyệt.
- Phối hợp với Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.
- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình xây dựng Kế hoạch, tổ chức quản lý, điều hành triển khai có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch.
- Kiểm tra, đánh giá, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Y tế (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo, chí, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội và cơ quan Trung ương ký chương trình công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung và công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên, nhất là trong các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

4. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí trong dự toán hằng năm cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu xây dựng lồng ghép các chỉ tiêu về dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của thành phố; Huy động các nguồn vốn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Ban Dân tộc: Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện có xã dân tộc thiểu số và miền núi để triển khai kế hoạch thực hiện chương trình, đề án, dự án về củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức, thành viên của Mặt trận căn cứ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Chương trình.

8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của Kế hoạch để chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chương trình tại địa

phương; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan trên địa bàn.

- Ban hành theo thẩm quyền về hỗ trợ, khuyến khích thực hiện Kế hoạch hóa gia đình; bố trí kinh phí, xác định mục tiêu về phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương trong dự toán ngân sách hằng năm đã được phân cấp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình của thành phố Hà Nội đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Y tế) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UBMTTQ VN TP HN;
- Tổng cục DS-KHHGĐ;
- Ban VH-XH HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Chi cục DS-KHHGĐ;
- VPUB: CVP; các PCVP;
Phòng: KGVX, KT, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ Xuân Dũng